



SỔ TAY HỎI VÀ ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG



Xuất bản bởi

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

SỔ TAY HỎI ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

NĂM 2012

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	TS. Hà Công Tuấn	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp
2	PGS.TS. Nguyễn Bá Ngải	Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp

TỔ BIÊN TẬP

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	KS. Nguyễn Văn Vũ	Phó vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Lâm nghiệp
2	KS. Phạm Hồng Lượng	Phó vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Lâm nghiệp
3	TS. Trần Thế Liên	Vụ trưởng Vụ Bảo tồn thiên nhiên
4	ThS. Tô Thị Thu Hương	Chương trình Lâm nghiệp Việt Đức
5	KS. Nguyễn Cẩm Thúy	Chương trình Lâm nghiệp Việt Đức
6	KS. Bùi Nguyễn Phú Kỳ	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam
7	KS. Nguyễn Tuấn Phú	Tư vấn độc lập
8	TS. Nguyễn Chí Thành	Tư vấn độc lập
9	KS. Chu Đình Quang	Tư vấn độc lập

Tổng cục Lâm nghiệp trân trọng cảm ơn

CHƯƠNG TRÌNH LÂM NGHIỆP VIỆT - ĐỨC VÀ DỰ ÁN BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC (GIZ)

đã hỗ trợ biên soạn và phát hành cuốn tài liệu này



NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

BV&PTR	Bảo vệ và phát triển rừng
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
RĐD	Rừng đặc dụng
RPH	Rừng phòng hộ
RSX	Rừng sản xuất
UBND	Ủy ban nhân dân

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 24 tháng 9 năm 2010 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2010/NĐ-CP về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Đây là một chính sách mới nhằm huy động nguồn lực của xã hội, đặc biệt của các tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng, tạo nguồn tài chính góp phần đầu tư ổn định, lâu dài, trực tiếp vào việc bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện xã hội hoá nghề rừng.

Chính sách này góp phần: giúp Chính phủ trong việc quản lý tốt hơn tài nguyên rừng, giảm gánh nặng ngân sách cho hoạt động bảo vệ rừng; bảo đảm cho người lao động lâm nghiệp có thu nhập tại những khu vực có rừng, cải thiện đời sống và tiếp tục duy trì lao động bảo vệ và phát triển rừng bền vững, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ, đặc biệt là bảo đảm nguồn nước cho sản xuất điện, nước, các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch... Triển khai thực hiện chính sách góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong bảo vệ, cải thiện môi trường sống, từ đó tác động đến hành động cụ thể của họ trong việc bảo vệ hệ sinh thái, giữ gìn bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế các hành vi gây tổn hại đến môi trường. Thêm vào đó, chính sách góp phần củng cố niềm tin của người dân vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó củng cố ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy tăng cường công bằng, dân chủ trong xã hội. Điều này đã được khẳng định qua việc thực hiện thành công Chính sách thí điểm chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Quyết định số 380/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Với mục đích phổ biến, tuyên truyền chính sách tới các đối tượng có liên quan đến việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đặc biệt là những người dân sống tại những khu vực có rừng, trên cơ sở nội dung quy định của Nghị định và các văn bản hướng dẫn, Tổng cục Lâm nghiệp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Chương trình Lâm nghiệp Việt - Đức, Dự án Bảo tồn Đa dạng Sinh học các Hệ sinh thái Rừng ở Việt Nam thuộc GIZ xuất bản cuốn sổ tay “Hỏi – đáp về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng”.

Các nội dung chính của cuốn sổ tay gồm:

- Phần I. Những vấn đề chung;
- Phần II. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;
- Phần III. Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và hộ nhận khoán;
- Phần IV. Chủ rừng là tổ chức; và
- Phần V. Bền sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

Hy vọng cuốn sổ tay là một tài liệu tham khảo hữu ích cho các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Tổng cục Lâm nghiệp xin chân thành cảm ơn các cá nhân, đơn vị đã tham gia góp ý kiến, biên soạn; cảm ơn Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ, cụ thể là Chương trình Lâm nghiệp Việt - Đức, Dự án Bảo tồn Đa dạng Sinh học các Hệ sinh thái Rừng ở Việt Nam đã tài trợ để biên soạn và in ấn cuốn sổ tay này.

Xin trân trọng giới thiệu và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân để Tổng cục Lâm nghiệp tiếp tục hoàn thiện bổ sung trong lần tái bản. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Tổng cục Lâm nghiệp, số 2 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, tháng 12 năm 2012

Phó Tổng cục trưởng

Tổng cục Lâm nghiệp

Nguyễn Bá Ngãi





MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
Phần I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG.....	11
Câu hỏi 1. Môi trường rừng là gì?.....	12
Câu hỏi 2. Dịch vụ môi trường rừng là gì? Rừng cung ứng những loại dịch vụ nào ?	12
Câu hỏi 3. Chi trả dịch vụ môi trường rừng là gì?.....	13
Câu hỏi 4. Ai phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng?.....	13
Câu hỏi 5. Ai được nhận tiền dịch vụ môi trường rừng?	14
Câu hỏi 6. Chủ rừng là gì?	14
Câu hỏi 7. Loại rừng nào được trả tiền DVMTR?	15
Câu hỏi 8. Trường hợp khu rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, như bị cháy, bị bão làm gãy đổ, bị nước lũ cuốn trôi, thì xử lý việc chi trả DVMTR thế nào?.....	15
Câu hỏi 9. Khu RSX là rừng tự nhiên hoặc rừng trồng cung ứng DVMTR cho cơ sở sản xuất thủy điện, đồng thời vẫn thực hiện việc khai thác lâm sản thì có được trả tiền DVMTR không?	15
Câu hỏi 10. Khi chất lượng rừng cung ứng DVMTR tốt lên thì chủ rừng có được tăng mức chi trả không?	16
Câu hỏi 11. Ai là cơ quan nghiệm thu?.....	16
Câu hỏi 12. Áp dụng hệ số K như thế nào?	17

Câu hỏi 13.	Ai xác định Hệ số K?	18
Câu hỏi 14.	Ai xác định số tiền chi trả bình quân 01 ha rừng?	18
Câu hỏi 15.	Việc xác định tiền chi trả DVMTR cho một khu rừng thực hiện theo nguyên tắc nào?	19
Câu hỏi 16.	Khi nào chủ rừng được nhận tiền DVMTR?.....	19
Câu hỏi 17.	Tiền DVMTR được trả cho bên cung ứng DVMTR như thế nào?	20
Câu hỏi 18.	Việc trả tiền DVMTR cho các chủ rừng theo tháng, hay quý, hay năm?	20
Câu hỏi 19.	Tiền DVMTR có phải là tiền phí hay tiền thuế không?.....	21
Câu hỏi 20.	Vì sao Nghị định số 99/2010/NĐ-CP của Chính phủ lại xác định phương thức Ủy thác trong chi trả DVMTR?	21

Phần II. QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG..... 23

Câu hỏi 21.	Điều phối tiền từ Quỹ BV&PTR Việt Nam cho Quỹ BV&PTR cấp tỉnh như thế nào? ..	24
Câu hỏi 22.	Cơ quan nào có nhiệm vụ chi trả ủy thác tiền DVMTR ở tỉnh?	25
Câu hỏi 23.	Tiền DVMTR ở cấp tỉnh được sử dụng như thế nào?.....	25
Câu hỏi 24.	Xác định tiền chi trả DVMTR cho chủ rừng như thế nào?	26
Câu hỏi 25.	Tại sao phải trích lập kinh phí dự phòng, việc trích lập và sử dụng như thế nào?	27
Câu hỏi 26.	Nhiệm vụ của Quỹ BV&PTR cấp tỉnh trong việc thực hiện ủy thác chi trả DVMTR là gì?	28
Câu hỏi 27.	Nếu bên sử dụng DVMTR chậm trả tiền DVMTR thì được giải quyết như thế nào? ..	29
Câu hỏi 28.	Số chi trả tiền DVMTR trên 01 ha rừng có cố định hay thay đổi hàng năm?	29
Câu hỏi 29.	Nếu trong một lưu vực có nhiều cơ sở sản xuất thủy điện bậc thang thì việc thu tiền DVMTR từ các cơ sở này như thế nào?	29
Câu hỏi 30.	Xác định diện tích rừng trong lưu vực cung ứng DVMTR như thế nào?	31
Câu hỏi 31.	Ai xác định diện tích rừng trong lưu vực cung ứng DVMTR?	31





Phần III. CHỦ RỪNG LÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ HỘ NHẬN KHOẢN..... 33

- Câu hỏi 32. Gia đình tôi được Nhà nước giao 10 ha rừng để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, có được hưởng tiền DVMTR không? 34
- Câu hỏi 33. Người dân có thể trực tiếp nhận tiền từ bên sử dụng DVMTR được không? 34
- Câu hỏi 34. Nhân dân có được tham gia ý kiến vào quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR ở địa phương không? Nếu có, được tham gia như thế nào? 35
- Câu hỏi 35. Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân nào được trả tiền DVMTR? 35
- Câu hỏi 36. Bên sử dụng DVMTR phải trả tiền DVMTR từ khi nào? 36
- Câu hỏi 37. Điều kiện chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được nhận tiền DVMTR là gì? 36
- Câu hỏi 38. Nếu chủ rừng của khu rừng cung ứng DVMTR là hộ gia đình nhưng không có hộ khẩu thường trú ở địa phương thì thủ tục để được chi trả DVMTR thực hiện như thế nào? 37
- Câu hỏi 39. Điều kiện hộ nhận khoán được nhận tiền chi trả DVMTR là gì? 37
- Câu hỏi 40. Nghiệm thu đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân như thế nào? 38
- Câu hỏi 41. Xác định tiền DVMTR trả cho hộ nhận khoán như thế nào? 39
- Câu hỏi 42. Nếu hộ nhận khoán BVR cho một khu rừng cung ứng DVMTR cho nhiều đối tượng sử dụng DVMTR thì hộ nhận khoán đó có được hưởng tất cả các khoản tiền DVMTR của các đối tượng sử dụng dịch vụ hay không? 39
- Câu hỏi 43. Quyền của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân tham gia cung ứng DVMTR là gì? 40
- Câu hỏi 44. Nghĩa vụ của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân tham gia cung ứng DVMTR là gì? ... 40
- Câu hỏi 45. Nếu hộ nhận khoán BVR thực hiện không tốt trách nhiệm BVR để cho khu rừng bị xâm lấn, xâm hại, suy thoái thì có được nhận tiền DVMTR hay không? 41
- Câu hỏi 46. Nếu hộ dân là chủ rừng thực hiện không tốt trách nhiệm BVR để cho khu rừng bị xâm lấn, xâm hại, suy thoái thì ai sẽ xử lý và xử lý như thế nào? 41
- Câu hỏi 47. Đồng bào dân tộc thường có tập quán sinh sống và làm việc theo cộng đồng. Họ thường muốn chia đều tiền DVMTR cho các hộ nhưng diện tích rừng khoán cho mỗi hộ bảo vệ lại không thể bằng nhau. Vậy phương thức nào để giúp họ phân chia tiền DVMTR cho công bằng? 41

Phần IV.	CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC	43
Câu hỏi 48.	Điều kiện chủ rừng là tổ chức được nhận tiền DVMTR là gì?	44
Câu hỏi 49.	Thực hiện nghiệm thu đối với chủ rừng là tổ chức nhà nước như thế nào?	44
Câu hỏi 50.	Nghiệm thu đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần mà nhà nước sở hữu dưới 50% vốn điều lệ thực hiện như thế nào?	45
Câu hỏi 51.	Ban quản lý RĐD, RPH đang thực hiện khoán bảo vệ rừng theo các chương trình dự án khác, có được sử dụng các hợp đồng khoán bảo vệ rừng để thực hiện chi trả DVMTR không?	46
Câu hỏi 52.	Quyền của chủ rừng là tổ chức tham gia cung ứng DVMTR là gì?	46
Câu hỏi 53.	Nghĩa vụ của chủ rừng là tổ chức tham gia cung ứng DVMTR là gì?	47
Phần V.	BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG	49
Câu hỏi 54.	Bên sử dụng DVMTR có những quyền gì?	50
Câu hỏi 55.	Bên sử dụng DVMTR có những nghĩa vụ gì?	51
Câu hỏi 56.	Nếu khu rừng có cung ứng DVMTR, đã được chi trả tiền DVMTR, nhưng khu rừng bị chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp hoặc rừng bị thay thế bằng một loài cây khác thì doanh nghiệp trả tiền DVMTR có được khiếu nại không?	52
Câu hỏi 57.	Bên sử dụng DVMTR được miễn, giảm tiền chi trả DVMTR trong những trường hợp nào?	52
Câu hỏi 58.	Trong trường hợp gặp rủi ro bất khả kháng thì bên sử dụng DVMTR lập hồ sơ gồm những gì? Gửi cho ai?	53
Câu hỏi 59.	Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định miễn, giảm?	53
Câu hỏi 60.	Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng giữa bên cung ứng DVMTR và bên sử dụng DVMTR thì cơ quan, tổ chức nào sẽ giải quyết?	53





PHẦN I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG





01

MÔI TRƯỜNG RỪNG LÀ GÌ?

Trả lời:

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thì môi trường rừng bao gồm các hợp phần của hệ sinh thái rừng: thực vật, động vật, vi sinh vật, nước, đất, không khí, cảnh quan thiên nhiên. Môi trường rừng có các giá trị sử dụng đối với nhu cầu của xã hội và con người, gọi là giá trị sử dụng của môi trường rừng, gồm: bảo vệ đất, điều tiết nguồn nước, phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ ven biển, phòng chống thiên tai, đa dạng sinh học, hấp thụ và lưu giữ các bon, du lịch, nơi cư trú và sinh sản của các loài sinh vật, gỗ và lâm sản khác.

02

DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG LÀ GÌ? RỪNG CUNG ỨNG NHỮNG LOẠI DỊCH VỤ NÀO?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP thì dịch vụ môi trường rừng là công việc cung ứng các giá trị sử dụng của môi trường rừng để đáp ứng các nhu cầu của xã hội và đời sống của nhân dân, bao gồm các loại dịch vụ :

1. Bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối;
2. Điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội;
3. Dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính bằng các biện pháp ngăn chặn suy thoái rừng, giảm diện tích rừng và phát triển rừng bền vững;
4. Bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch;
5. Dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên, sử dụng nguồn nước từ rừng cho nuôi trồng thủy sản.



03

CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG LÀ GÌ ?

Trả lời:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP thì chi trả dịch vụ môi trường rừng là quan hệ cung ứng và chi trả giữa bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

04

AI PHẢI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ?

Trả lời:

Tất cả các tổ chức, cá nhân có sử dụng và hưởng lợi từ DVMTR phải chi trả tiền DVMTR. Theo Điều 7 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, bên sử dụng DVMTR là đối tượng phải chi trả, gồm các đối tượng sau:

1. Các cơ sở sản xuất thủy điện.
2. Các cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch.
3. Các cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nước trực tiếp từ nguồn nước.
4. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ DVMTR.
5. Các đối tượng phải trả tiền DVMTR cho dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng; dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên, sử dụng nguồn nước từ rừng cho nuôi trồng thủy sản.



05

AI ĐƯỢC NHẬN TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ?

Trả lời:

Các tổ chức, cá nhân có cung ứng DVMTR được nhận tiền chi trả DVMTR. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP:

1. Các đối tượng được chi trả tiền DVMTR là các chủ rừng của các khu rừng có cung ứng DVMTR, gồm:
 - a) Các chủ rừng là tổ chức được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp và các chủ rừng là tổ chức tự đầu tư trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp được giao.
 - b) Các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao rừng để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn tự đầu tư trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp được Nhà nước giao.
2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn có hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài với các chủ rừng là tổ chức nhà nước (sau đây gọi chung là hộ nhận khoán).

06

CHỦ RỪNG LÀ GÌ?

Trả lời:

Tại khoản 4 Điều 3 của Luật BV&PTR năm 2004 đã xác định chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng, giao đất để trồng rừng, cho thuê đất để trồng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, công nhận quyền sở hữu RSX là rừng trồng; nhận chuyển nhượng rừng từ chủ rừng khác.



07

LOẠI RỪNG NÀO ĐƯỢC TRẢ TIỀN DVMTR?

Trả lời:

Tất cả các khu rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng được trả tiền DVMTR. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, rừng được trả tiền DVMTR là các khu rừng có cung cấp một hay nhiều DVMTR, gồm RPH, RĐD và RSX.

08

TRƯỜNG HỢP KHU RỪNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA, NHƯ BỊ CHÁY, BỊ BÃO LÂM GÂY ĐỔ, BỊ NƯỚC LŨ CUỐN TRÔI, THÌ XỬ LÝ VIỆC CHI TRẢ DVMTR THẾ NÀO?

Trả lời:

1. Nếu khu rừng cung ứng DVMTR nhưng bị thiệt hại do thiên tai (bị cháy, bão tàn phá, nước lũ cuốn trôi) làm cho rừng không còn khả năng cung ứng DVMTR thì diện tích bị thiệt hại không được tiếp tục chi trả tiền DVMTR.
2. Chỉ những diện tích rừng được cơ quan nghiệm thu xác định đủ điều kiện cung ứng DVMTR mới được chi trả.

09

KHU RSX LÀ RỪNG TỰ NHIÊN HOẶC RỪNG TRỒNG CUNG ỨNG DVMTR CHO CƠ SỞ SẢN XUẤT THỦY ĐIỆN, ĐỒNG THỜI VẪN THỰC HIỆN VIỆC KHAI THÁC LÂM SẢN THÌ CÓ ĐƯỢC TRẢ TIỀN DVMTR KHÔNG ?

Trả lời:

1. Trong trường hợp chủ rừng thực hiện khai thác lâm sản (gỗ và lâm sản ngoài gỗ), nhưng khu rừng sau khai thác vẫn đủ điều kiện cung ứng DVMTR thì được chi trả tiền DVMTR.
2. Việc xác định diện tích rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR được áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 20/2012/TT-BNNPTNT.



10

KHI CHẤT LƯỢNG RỪNG CUNG ỨNG DVMTR TỐT LÊN THÌ CHỦ RỪNG CÓ ĐƯỢC TĂNG MỨC CHI TRẢ KHÔNG ?

Trả lời:

1. Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT: Hệ số K được xác định cho từng lô trạng thái rừng, làm cơ sở để tính toán mức tiền chi trả DVMTR cho các chủ rừng. Hệ số K của từng lô trạng thái rừng là tích hợp từ các hệ số K thành phần trong đó có hệ số K_1 điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo trạng thái và trữ lượng rừng. Hệ số K_1 có giá trị bằng 1,00 đối với rừng giàu; 0,95 đối với rừng trung bình; và 0,90 đối với rừng nghèo và rừng phục hồi. Như vậy, khi rừng chuyển từ trạng thái rừng trung bình sang rừng giàu thì hệ số K_1 thay đổi tăng lên, làm tăng hệ số K. Chủ khu rừng được tăng mức chi trả.
2. Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT: Hệ số K cho một lô rừng cụ thể được xác định lại khi có sự thay đổi về hệ số K thành phần, do chủ rừng đề nghị hoặc thông qua kết quả nghiệm thu rừng hàng năm, được cơ quan có thẩm quyền xác định.

11

AI LÀ CƠ QUAN NGHIỆM THU?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 20/2011/TT-BNNPTNT, cơ quan nghiệm thu được xác định như sau:

1. Đối với chủ rừng là tổ chức và các tổ chức không phải là chủ rừng nhưng được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng: UBND cấp tỉnh giao Sở NN&PTNT làm đầu mối tổ chức việc nghiệm thu, đánh giá số lượng, chất lượng rừng và xác nhận cho các chủ rừng.
2. Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn là Hạt Kiểm lâm cấp huyện được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ thực hiện nghiệm thu theo đề nghị của UBND cấp huyện hoặc Sở NN&PTNT (đối với trường hợp Hạt Kiểm lâm chịu trách nhiệm quản lý trên địa bàn nhiều huyện).



12

ÁP DỤNG HỆ SỐ K NHƯ THẾ NÀO ?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, hệ số K được xác định như sau:

1. Hệ số K được xác định cho từng lô trạng thái rừng, làm cơ sở để tính toán mức tiền chi trả DVMTR cho các chủ rừng. Hệ số K của từng lô trạng thái rừng là tích hợp từ các hệ số K thành phần.
2. Các hệ số K thành phần, gồm: K_1 , K_2 , K_3 , K_4
 - Hệ số K_1 điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo trạng thái và trữ lượng rừng, có giá trị bằng: 1,00 đối với rừng giàu; 0,95 đối với rừng trung bình; và 0,90 đối với rừng nghèo và rừng phục hồi.
 - Hệ số K_2 điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo mục đích sử dụng rừng, có giá trị bằng: 1,00 đối với RDD; 0,95 đối với RPH; và 0,90 đối với RSX.
 - Hệ số K_3 điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo nguồn gốc hình thành rừng, có giá trị bằng: 1,00 đối với rừng tự nhiên; 0,9 đối với rừng trồng.
 - Hệ số K_4 điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo mức độ khó khăn đối với việc bảo vệ rừng, có giá trị bằng: 1,00 đối với rừng rất khó khăn trong bảo vệ; 0,95 đối với rừng khó khăn trong bảo vệ; và 0,90 đối với rừng ít khó khăn trong bảo vệ.
3. UBND cấp tỉnh quy định cụ thể các hệ số K thành phần áp dụng trên địa bàn tỉnh.





13

ÁP DỤNG HỆ SỐ K NHƯ THẾ NÀO ?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, hệ số K áp dụng như sau:

1. UBND cấp tỉnh quy định cụ thể các hệ số K thành phần áp dụng trên địa bàn tỉnh.
2. Sở NN&PTNT chủ trì chỉ đạo các cơ quan có liên quan, tiến hành xác định hệ số K của các lô rừng đối với chủ rừng là tổ chức.
3. UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan có liên quan, tiến hành xác định hệ số K của các lô rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.
4. Chủ rừng là tổ chức nhà nước thống nhất việc áp dụng hệ số K với hộ nhận khoán bảo vệ rừng và được thể hiện trong hợp đồng khoán.
5. Hệ số K cho một lô rừng cụ thể được xác định lại khi có sự thay đổi về các hệ số K thành phần, do chủ rừng đề nghị hoặc thông qua kết quả nghiệm thu rừng hàng năm, được cơ quan có thẩm quyền xác định.

14

AI XÁC ĐỊNH SỐ TIỀN CHI TRẢ BÌNH QUÂN 01 HA RỪNG ?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, việc xác định số tiền chi trả bình quân 01 ha rừng được quy định như sau:

1. Giám đốc Quỹ BV&PTR Việt Nam xác định số tiền chi trả DVMTR điều phối cho các Quỹ BV&PTR cấp tỉnh.
2. Giám đốc Quỹ BV&PTR cấp tỉnh xác định số tiền chi trả của từng đối tượng sử dụng DVMTR để chi trả cho chủ rừng.
3. Chủ rừng là tổ chức nhà nước có thực hiện việc khoán bảo vệ rừng cho các cộng đồng dân cư, các hộ gia đình, cá nhân chịu trách nhiệm xác định tiền chi trả cho hộ nhận khoán.



15

VIỆC XÁC ĐỊNH TIỀN CHI TRẢ DVMTR CHO MỘT KHU RỪNG THỰC HIỆN THEO NGUYÊN TẮC NÀO?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, xác định tiền chi trả DVMTR cho một khu rừng theo các nguyên tắc sau:

1. Khi khu rừng cung ứng DVMTR cho một hay nhiều đối tượng sử dụng DVMTR thì được hưởng tất cả các khoản chi trả của các dịch vụ đó;
2. Số tiền thực thu về chi trả DVMTR trong năm;
3. Diện tích của lô rừng được nghiệm thu.

16

KHI NÀO CHỦ RỪNG ĐƯỢC NHẬN TIỀN DVMTR?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC, chủ rừng được nhận tiền DVMTR:

1. Trường hợp chi trả trực tiếp: Chủ rừng được nhận tiền DVMTR theo thời hạn trong hợp đồng thỏa thuận đã ký giữa các bên;
2. Trường hợp chi trả gián tiếp: Chủ rừng được nhận tiền DVMTR theo kỳ hạn trong kế hoạch hàng năm của Quỹ BV&PTR cấp tỉnh được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

17

TIỀN DVMTR ĐƯỢC TRẢ CHO BÊN CUNG ỨNG DVMTR NHƯ THẾ NÀO ?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 6, Điều 15 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, có 2 hình thức chi trả:

1. Chi trả trực tiếp: bên sử dụng DVMTR trả tiền trực tiếp cho bên cung ứng DVMTR, được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận tự nguyện giữa 2 bên.
2. Chi trả gián tiếp:
 - Bên sử dụng DVMTR trả tiền cho bên cung ứng DVMTR thông qua hợp đồng ủy thác trả tiền DVMTR, ủy thác qua Quỹ BV&PTR Việt Nam hoặc Quỹ BV&PTR cấp tỉnh (hoặc cơ quan, tổ chức làm thay nhiệm vụ của Quỹ BV&PTR cấp tỉnh do UBND cấp tỉnh quyết định).
 - Quỹ BV&PTR thực hiện việc chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng.
 - Chủ rừng là tổ chức nhà nước thực hiện việc chi trả đến hộ nhận khoán.

18

VIỆC TRẢ TIỀN DVMTR CHO CÁC CHỦ RỪNG THEO THÁNG, HAY QUÝ, HAY NĂM ?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 3, Điều 15 Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC, chủ rừng nhận tiền chi trả DVMTR như sau:

1. Trường hợp chi trả trực tiếp, chủ rừng nhận tiền chi trả theo hợp đồng thỏa thuận.
2. Trường hợp chi trả gián tiếp, chủ rừng nhận tiền chi trả theo kế hoạch hàng năm của Quỹ BV&PTR tỉnh được UBND cấp tỉnh phê duyệt, được chia thành tạm ứng trong năm và thanh toán sau khi rừng được nghiệm thu.
 - Tạm ứng: mức tạm ứng, số lần tiền tạm ứng do UBND cấp tỉnh quy định. Căn cứ kế hoạch chi trả DVMTR được UBND cấp tỉnh phê duyệt, Quỹ BV&PTR cấp tỉnh chuyển tạm ứng cho các chủ rừng.
 - Thanh toán: căn cứ thông báo kết quả nghiệm thu của cơ quan nghiệm thu, Quỹ BV&PTR cấp tỉnh thanh toán tiền chi trả DVMTR cho các chủ rừng. Thời hạn thanh toán được thực hiện đến hết ngày 30/4 của năm sau.



19

TIỀN DVMTR CÓ PHẢI LÀ TIỀN PHÍ HAY TIỀN THUẾ KHÔNG ?

Trả lời:

Tiền DVMTR là khoản tiền trả cho người cung ứng dịch vụ, không phải là tiền phí hay tiền thuế:

1. Theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, tiền chi trả DVMTR là một yếu tố trong giá thành sản phẩm có sử dụng DVMTR và không thay thế thuế tài nguyên hoặc các khoản phải nộp khác theo quy định của pháp luật.
2. Điều 10 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP quy định: bên cung ứng DVMTR có quyền quyết định việc sử dụng số tiền thu được từ DVMTR sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật.

20

VÌ SAO NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2010/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ LẠI XÁC ĐỊNH PHƯƠNG THỨC ỦY THÁC TRONG CHI TRẢ DVMTR ?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, trong trường hợp giữa bên sử dụng DVMTR (bên phải chi trả) và bên cung ứng (bên được chi trả) không có khả năng và điều kiện trả và nhận tiền trực tiếp thì việc chi trả được thực hiện ủy thác qua Quỹ BV&PTR Việt Nam hoặc Quỹ BV&PTR cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức làm thay nhiệm vụ của Quỹ BV&PTR cấp tỉnh.





PHẦN II

QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

2



21

ĐIỀU PHỐI TIỀN TỪ QUỸ BV&PTR VIỆT NAM CHO QUỸ BV&PTR CẤP TỈNH NHƯ THẾ NÀO ?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, điều phối tiền chi trả DVMTR từ Quỹ BV&PTR Việt Nam cho Quỹ BV&PTR cấp tỉnh thực hiện như sau:

1. Hàng năm, Giám đốc Quỹ BV&PTR Việt Nam: xác định số tiền chi trả DVMTR điều phối cho Quỹ BV&PTR cấp tỉnh, đối với từng khoản chi trả của các đối tượng sử dụng DVMTR có diện tích lưu vực nằm trên phạm vi 2 tỉnh trở lên; thông báo cho Quỹ BV&PTR từng tỉnh số tiền chi trả DVMTR.
2. Đối với số tiền thu được từ bên sử dụng DVMTR nhưng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng được chi trả: Quỹ BV&PTR Việt Nam điều phối tiền cho các tỉnh có mức chi trả tiền DVMTR bình quân cho 01 ha rừng thấp hơn mức bình quân cả nước trong năm, theo quyết định của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT.

22

CƠ QUAN NÀO CÓ NHIỆM VỤ CHI TRẢ ỦY THÁC TIỀN DVMTR Ở TỈNH?

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC, uỷ thác chi trả tiền DVMTR tại cấp tỉnh được thực hiện thông qua:

1. Quỹ BV&PTR cấp tỉnh. Đối với các địa phương không có đủ điều kiện thành lập Quỹ BV&PTR, thì UBND cấp tỉnh quyết định cơ quan, tổ chức làm thay nhiệm vụ của Quỹ BV&PTR cấp tỉnh.
2. Tổ chức chi trả cấp huyện, cấp xã.

23

TIỀN DVMTR ĐƯỢC TRẢ CHO BÊN CUNG ỨNG DVMTR NHƯ THẾ NÀO ?

Trả lời:

Trường hợp chi trả gián tiếp, tiền chi trả DVMTR mà Quỹ BV&PTR cấp tỉnh nhận được từ 2 nguồn: từ các đối tượng sử dụng DVMTR của tỉnh trả uỷ thác qua Quỹ và từ Quỹ BV&PTR Việt Nam. Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, tổng số tiền này coi như 100% và được phân bổ như sau:

1. Quỹ BV&PTR được giữ lại tối đa 15%, gồm 10% để Quỹ chi cho các hoạt động, gồm: quản lý hành chính văn phòng theo cơ chế uỷ thác, chi cho các hoạt động tiếp nhận tiền, thanh quyết toán, kiểm tra, giám sát, kiểm toán; hỗ trợ cho các hoạt động liên quan đến nghiệm thu, đánh giá rừng; hỗ trợ cho hoạt động kỹ thuật theo dõi chất lượng DVMTR; hỗ trợ cho các hoạt động liên quan đến việc chi trả DVMTR các cấp huyện, xã, thôn; và tối đa 5% để dự phòng, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được giao, khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài trong trường hợp có thiên tai, khô hạn.
2. Đối với các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng hoặc tự đầu tư trồng rừng trên đất LN được giao, cho thuê thì Quỹ BV&PTR chuyển chi trả cho họ 85% số tiền còn lại và họ được hưởng toàn bộ số tiền này.
3. Đối với các chủ rừng là tổ chức hoặc tổ chức nhà nước có thực hiện khoán BVR ổn định lâu dài cho hộ gia đình, thì Quỹ BV&PTR chuyển cho họ số tiền 85% còn lại, số tiền này được coi như 100%. Chủ rừng được trích sử dụng 10% số tiền này để thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, đánh giá chất lượng, số lượng rừng để thanh toán tiền DVMTR hàng năm. Còn lại 90% chi trả cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng.



24

XÁC ĐỊNH TIỀN CHI TRẢ DVMTR CHO CHỦ RỪNG NHƯ THẾ NÀO ?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, xác định số tiền chi trả cho chủ rừng thực tế của năm được thực hiện vào quý I năm sau, do Quỹ BV&PTR thực hiện, gồm 3 bước:

Bước 1: xác định số tiền chi trả bình quân trên 01 ha rừng từ dịch vụ của một đối tượng sử dụng DVMTR:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền} \\ \text{chi trả} \\ \text{bình} \\ \text{quân} \\ \text{1 ha} \\ \text{rừng} \end{array} = \left[\begin{array}{l} \text{Số tiền} \\ \text{thực thu} \\ \text{về chi trả} \\ \text{DVMTR} \\ \text{trong năm} \\ \text{tại Quỹ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý} \\ \text{tại Quỹ} \\ \text{BV\&PTR} \\ \text{cấp tỉnh} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Kinh} \\ \text{phí dự} \\ \text{phòng} \end{array} \right] : \begin{array}{l} \text{Diện} \\ \text{tích} \\ \text{rừng} \\ \text{đã quy} \\ \text{đổi} \end{array}$$

Bước 2: xác định số tiền chi trả cho chủ rừng từ dịch vụ của một đối tượng sử dụng DVMTR:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền chi} \\ \text{trả cho} \\ \text{chủ rừng} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số tiền chi trả bình} \\ \text{quân 1 ha rừng} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Diện tích rừng đã} \\ \text{quy đổi} \end{array}$$

Bước 3: xác định tổng số tiền DVMTR chi trả cho từng chủ rừng: Chủ rừng có diện tích rừng cung cấp DVMTR cho một hay nhiều đối tượng sử dụng DVMTR thì được hưởng tất cả các khoản chi trả của các dịch vụ đó.



25

TẠI SAO PHẢI TRÍCH LẬP KINH PHÍ DỰ PHÒNG, VIỆC TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG NHƯ THẾ NÀO ?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, Thông tư số 85/2012/TT-BTC, Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT:

1. Quỹ BV&PTR cấp tỉnh lập khoản dự phòng tối đa 5% so với tổng số tiền uỷ thác chuyển về Quỹ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của năm báo cáo để hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được giao, khoán bảo vệ rừng lâu dài trong những trường hợp có thiên tai, khô hạn. Mức tồn dự phòng tối đa bằng 5% số tiền uỷ thác DVMTR và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của năm báo cáo. Mức trích lập hàng năm do UBND cấp tỉnh quy định.
2. Trong trường hợp có thiên tai, khô hạn, số tiền chi trả bình quân cho 1 ha rừng thấp hơn số chi trả của năm trước, Giám đốc Quỹ cấp tỉnh căn cứ vào khả năng nguồn dự phòng lập phương án hỗ trợ trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

26

NHIỆM VỤ CỦA QUỸ BV&PTR CẤP TỈNH TRONG VIỆC THỰC HIỆN UỶ THÁC CHI TRẢ DVMTR LÀ GÌ ?

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, nhiệm vụ chính của Quỹ BV&PTR cấp tỉnh trong việc thực hiện uỷ thác chi trả DVMTR gồm:

1. Phối hợp với bên sử dụng DVMTR xác định số tiền phải chi trả của từng đối tượng sử dụng dịch vụ theo kỳ thanh toán trên địa bàn.
2. Đại diện cho bên cung ứng DVMTR ký hợp đồng với bên sử dụng DVMTR.
3. Lập kế hoạch quản lý, sử dụng (thu, chi) tiền chi trả DVMTR hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.
4. Tiếp nhận tiền uỷ thác của bên sử dụng DVMTR.
5. Lập dự toán chi tiêu kinh phí chi cho các hoạt động của Quỹ: được trích tối đa 10% trên tổng số tiền thực nhận uỷ thác DVMTR trong năm.
6. Thực hiện việc chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng.
7. Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra các chủ rừng trong việc cung ứng DVMTR, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng, kiểm tra việc nộp tiền chi trả của bên sử dụng DVMTR.
8. Thông báo bằng văn bản cho từng chủ rừng số tiền chi trả DVMTR.
9. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tập huấn về chi trả DVMTR ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.
10. Báo cáo UBND cấp tỉnh và Quỹ BV&PTR Việt Nam về tình hình thu chi tiền DVMTR của địa phương hàng năm.





27

NẾU BÊN SỬ DỤNG DVMTR CHẬM TRẢ TIỀN DVMTR THÌ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC, bên sử dụng DVMTR chuyển tiền theo hợp đồng ủy thác, nếu chậm, phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.



28

SỐ CHI TRẢ TIỀN DVMTR TRÊN 01 HA RỪNG CÓ CỐ ĐỊNH HAY THAY ĐỔI HÀNG NĂM?

Trả lời:

Theo quy định của Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, số tiền chi trả bình quân trên 01 ha rừng từ dịch vụ của một đối tượng sử dụng DVMTR xác định theo số tiền thực thu về DVMTR trong năm và chất lượng rừng.

Trong trường hợp có thiên tai, khô hạn, số tiền chi trả bình quân cho 1 ha rừng thấp hơn số chi trả của năm trước, Giám đốc Quỹ cấp tỉnh căn cứ vào khả năng nguồn dự phòng lập phương án hỗ trợ trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.



29

NẾU TRONG MỘT LƯU VỰC CÓ NHIỀU CƠ SỞ SẢN XUẤT THỦY ĐIỆN BẠC THANG THÌ VIỆC THU TIỀN DVMTR TỪ CÁC CƠ SỞ NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:

Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP quy định mức chi trả tiền DVMTR áp dụng đối với các cơ sở sản xuất thủy điện là 20 đồng/1kwh điện thương phẩm, không phụ thuộc vào số lượng cơ sở sản xuất thủy điện bậc thang trong một lưu vực. Như vậy, việc chi trả DVMTR áp dụng cho tất cả các cơ sở sản xuất thủy điện bậc thang.



30

XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH RỪNG TRONG LƯU VỰC CUNG ỨNG DVMTR NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:

Việc xác định diện tích rừng trong lưu vực cung ứng DVMTR được quy định tại Thông tư số 60/2012/TT-BNNPTNT ngày 9/12/2012 của Bộ NN&PTNT quy định về nguyên tắc, phương pháp xác định diện tích rừng trong lưu vực phục vụ chi trả DVMTR.

31

AI XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH RỪNG TRONG LƯU VỰC CUNG ỨNG DVMTR?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư số 60/2012/TT-BNNPTNT:

1. Quỹ BV&PTR cấp tỉnh có trách nhiệm xác định ranh giới lưu vực và diện tích rừng trong lưu vực nằm trong địa giới hành chính của địa phương; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.
2. Quỹ BV&PTR Việt Nam có trách nhiệm xác định ranh giới lưu vực và diện tích rừng nằm trên địa giới hành chính từ hai tỉnh trở lên; trình Bộ NN&PTNT phê duyệt.





PHẦN III

**CHỦ RỪNG LÀ HỘ GIA ĐÌNH,
CÁ NHÂN VÀ HỘ NHẬN KHOẢN**





32

GIA ĐÌNH TÔI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC GIAO 10 HẠ RỪNG ĐỂ SỬ DỤNG ỔN ĐỊNH LÂU DÀI VÀO MỤC ĐÍCH LÂM NGHIỆP, CÓ ĐƯỢC HƯỞNG TIỀN DVMTR KHÔNG?

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP hộ gia đình chỉ được nhận tiền chi trả DVMTR khi khu rừng đó:

1. Cung ứng DVMTR;
2. Được UBND huyện xác nhận theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp, có xác nhận của UBND xã.

33

NGƯỜI DÂN CÓ THỂ TRỰC TIẾP NHẬN TIỀN TỪ BÊN SỬ DỤNG DVMTR ĐƯỢC KHÔNG?

Trả lời:

1. Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, được cụ thể hoá tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC, những người dân là chủ khu rừng cung ứng DVMTR có thể trực tiếp nhận tiền chi trả DVMTR từ bên sử dụng DVMTR mà không cần thông qua tổ chức trung gian, được gọi là hình thức chi trả trực tiếp.
2. Chi trả trực tiếp được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận tự nguyện giữa bên sử dụng và người dân trong đó xác định rõ về loại dịch vụ, mức chi trả (không thấp hơn mức do Nhà nước quy định đối với cùng một loại DVMTR), thời điểm, phương thức chi trả.



34

NGƯỜI DÂN CÓ ĐƯỢC THAM GIA Ý KIẾN VÀO QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DVMTR Ở ĐỊA PHƯƠNG KHÔNG? NẾU CÓ, ĐƯỢC THAM GIA NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:

Kinh nghiệm thực hiện chính sách chi trả DVMTR từ xã Đa Nhim ở tỉnh Lâm Đồng và xã Mà Cooih của tỉnh Quảng Nam cho thấy: ý kiến của người dân là rất quan trọng. Vì mục đích của chính sách này là tạo cơ chế cho người dân được tham gia quản lý, bảo vệ rừng, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho họ thông qua lao động bảo vệ, phát triển rừng.

Do đó, khi triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR các cơ quan có trách nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã tổ chức phổ biến đầy đủ nội dung chính sách chi trả DVMTR cho người dân và tổ chức các cuộc họp để người dân tham gia ý kiến.

35

CHỦ RỪNG LÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN NÀO ĐƯỢC TRẢ TIỀN DVMTR?

Trả lời:

Theo Điều 8 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP thì chỉ có các chủ rừng của các khu rừng có cung ứng DVMTR cho bên sử dụng DVMTR mới được chi trả tiền DVMTR.

Chủ rừng được UBND cấp huyện xác nhận theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cùng cấp có xác nhận của UBND cấp xã.



36

BÊN SỬ DỤNG DVMTR PHẢI TRẢ TIỀN DVMTR TỪ KHI NÀO?

Trả lời:

Bắt đầu tính tiền chi trả DVMTR từ ngày 01/01/2011 theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 99/2010/NĐ-CP. Trường hợp bên sử dụng DVMTR bắt đầu hoạt động sau ngày 01/01/2011, thì thời điểm bắt đầu tính chi trả DVMTR là ngày bắt đầu có hoạt động sản xuất kinh doanh.

37

ĐIỀU KIỆN CHỦ RỪNG LÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHẬN TIỀN DVMTR LÀ GÌ?

Trả lời:

Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được nhận tiền DVMTR khi:

1. Có cam kết bảo vệ rừng cung ứng DVMTR với UBND cấp xã; và
2. Có diện tích rừng cung ứng DVMTR được nghiệm thu.



38

NẾU CHỦ RỪNG CỦA KHU RỪNG CUNG ỨNG DVMTR LÀ HỘ GIA ĐÌNH NHƯNG KHÔNG CÓ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ Ở ĐỊA PHƯƠNG THÌ THỦ TỤC ĐỂ ĐƯỢC CHI TRẢ DVMTR THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:

Đối với chủ rừng của khu rừng cung ứng DVMTR là hộ gia đình nhưng không có hộ khẩu thường trú ở địa phương, thủ tục để được chi trả DVMTR thực hiện như đối với chủ rừng có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

39

ĐIỀU KIỆN HỘ NHẬN KHOẢN ĐƯỢC NHẬN TIỀN CHI TRẢ DVMTR LÀ GÌ?

Trả lời:

1. Hộ nhận khoán rừng quy định Điều 8 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, gồm: các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.
2. Hộ nhận khoán rừng được nhận tiền chi trả DVMTR theo hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng với chủ rừng là tổ chức nhà nước. Hợp đồng nhận khoán do bên giao khoán lập, ký và có xác nhận của UBND cấp xã.
3. Diện tích rừng cung ứng DVMTR nhận khoán bảo vệ rừng được bên khoán bảo vệ nghiệm thu.

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 20/2011/TT-BNNPTNT, ngày 7/5/2012 của Bộ NN&PTNT, nghiệm thu kết quả bảo vệ rừng được thực hiện theo nguyên tắc dựa trên sự giám sát của nhân dân, theo 4 bước như sau:

Bước 1: Trước ngày 15/11 năm kế hoạch chủ rừng lập bản tự kê khai kết quả bảo vệ rừng cung ứng DVMTR gửi Trưởng thôn tổng hợp.

- Trưởng thôn công khai bảng tổng hợp danh sách và diện tích rừng chi trả DVMTR của các chủ rừng tại cộng đồng thôn hoặc nơi công cộng thuận lợi nhất để người dân tiện theo dõi.

- Trong trường hợp có các kiến nghị của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, Trưởng thôn có trách nhiệm xem xét giải quyết. Trường hợp không giải quyết được, Trưởng thôn có trách nhiệm báo cáo UBND cấp xã giải quyết.

- Trước ngày 30/11, Trưởng thôn gửi bảng tổng hợp danh sách và diện tích rừng chi trả DVMTR của các chủ rừng kèm theo các kiến nghị của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn (trong trường hợp không tự giải quyết được) về UBND cấp xã.

Bước 2: Trước ngày 15/12, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp diện tích rừng chi trả DVMTR toàn xã, gửi Hạt Kiểm lâm cấp huyện.

Trong trường hợp có các kiến nghị của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, UBND cấp xã cùng Trưởng thôn có trách nhiệm xem xét giải quyết. Trong trường hợp không giải quyết được, UBND cấp xã chuyển hồ sơ (gồm kiến nghị của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn và biên bản xử lý) về Hạt Kiểm lâm giải quyết.

Bước 3: Trước ngày 31/12 Hạt Kiểm lâm tổng hợp diện tích rừng chi trả DVMTR toàn huyện.

Bước 4: Trước ngày 15/2 năm sau năm kế hoạch, Hạt Kiểm lâm hoàn thành việc xác nhận, lập biểu tổng hợp kết quả nghiệm thu bảo vệ rừng chi trả DVMTR, gửi Ủy BV&PTR cấp tỉnh làm cơ sở thanh toán tiền chi trả DVMTR của năm kế hoạch.

Trong trường hợp có kiến nghị của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn và trong trường hợp cần thiết khác Hạt Kiểm lâm chủ trì phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, nghiệm thu.



41

XÁC ĐỊNH TIỀN DVMTR TRẢ CHO HỘ NHẬN KHOẢN NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, xác định số tiền chi trả cho hộ nhận khoán của năm được thực hiện vào quý I năm sau, do chủ rừng thực hiện, gồm 3 bước:

Bước 1: xác định số tiền chi trả bình quân 01 ha rừng từ dịch vụ được một đối tượng sử dụng DVMTR.

Bước 2: xác định số tiền chi trả cho hộ nhận khoán từ dịch vụ của một đối tượng sử dụng DVMTR.

Bước 3: xác định tổng số tiền DVMTR chi trả cho hộ nhận khoán: hộ nhận khoán có diện tích rừng cung ứng DVMTR cho một hay nhiều đối tượng sử dụng DVMTR thì được hưởng tất cả các khoản chi trả của các dịch vụ đó.

42

NẾU HỘ NHẬN KHOẢN BVR CHO MỘT KHU RỪNG CUNG ỨNG DVMTR CHO NHIỀU ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG DVMTR THÌ HỘ NHẬN KHOẢN ĐÓ CÓ ĐƯỢC HƯỞNG TẤT CẢ CÁC KHOẢN TIỀN DVMTR CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ HAY KHÔNG?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, nếu hộ nhận khoán BVR cho một khu rừng cung ứng DVMTR cho nhiều đối tượng sử dụng DVMTR thì hộ nhận khoán đó có được hưởng tất cả các khoản tiền chi trả DVMTR của các đối tượng sử dụng dịch vụ.



43

QUYỀN CỦA CHỦ RỪNG LÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA CUNG ỨNG DVMTR LÀ GÌ?

Trả lời:

Quyền của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được quy định trong Luật BV&PTR. Khi chủ rừng tham gia cung ứng DVMTR có quyền theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn như sau:

1. Được yêu cầu người sử dụng DVMTR (nếu chi trả trực tiếp) hoặc Quỹ BV&PTR cấp tỉnh (nếu chi trả gián tiếp) chi trả tiền sử dụng DVMTR theo quy định của Nhà nước;
2. được cung cấp thông tin về các giá trị DVMTR; số tiền chi trả DVMTR được nhận trong năm;
3. được tham gia vào việc kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện chi trả DVMTR.

44

NGHĨA VỤ CỦA CHỦ RỪNG LÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA CUNG ỨNG DVMTR LÀ GÌ?

Trả lời:

Nghĩa vụ của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được quy định trong Luật BV&PTR. Khi chủ rừng tham gia cung ứng DVMTR có nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn như sau:

1. Phải đảm bảo diện tích rừng cung ứng dịch vụ được bảo vệ và phát triển theo đúng chức năng được quy định trong quy hoạch và phát triển rừng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
2. Không được phá rừng hoặc chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép;
3. Ký cam kết bảo vệ rừng và cung ứng DVMTR với UBND cấp xã;
4. Tự kê khai kết quả bảo vệ rừng cung ứng DVMTR gửi Trưởng thôn.

45

NẾU HỘ NHẬN KHOẢN BVR THỰC HIỆN KHÔNG TỐT TRÁCH NHIỆM BVR ĐỂ CHO KHU RỪNG BỊ XÂM LẤN, XÂM HẠI, SUY THOÁI THÌ CÓ ĐƯỢC NHẬN TIỀN DVMTR HAY KHÔNG?

Trả lời:

1. Hộ nhận khoán bảo vệ rừng có trách nhiệm thực hiện đúng theo hợp đồng khoán bảo vệ rừng đã ký với chủ rừng là tổ chức, được nhận tiền chi trả DVMTR theo kết quả nghiệm thu của chủ rừng.
2. Trong trường hợp hộ nhận khoán BVR thực hiện không tốt trách nhiệm BVR, để cho khu rừng bị xâm lấn, xâm hại, suy thoái, thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với việc vi phạm các nội dung trong hợp đồng đã được ký kết.

46

NẾU HỘ DÂN LÀ CHỦ RỪNG THỰC HIỆN KHÔNG TỐT TRÁCH NHIỆM BVR ĐỂ CHO KHU RỪNG BỊ XÂM LẤN, XÂM HẠI, SUY THOÁI THÌ AI SẼ XỬ LÝ VÀ XỬ LÝ NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:

1. Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC, hộ dân là chủ rừng phải ký cam kết bảo vệ rừng cung ứng DVMTR với UBND cấp xã và có trách nhiệm thực hiện theo cam kết đã ký.
2. Hộ dân là chủ rừng được nhận tiền chi trả DVMTR theo kết quả nghiệm thu.

47

ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THƯỜNG CÓ TẬP QUÁN SINH SỐNG VÀ LÀM VIỆC THEO CỘNG ĐỒNG. HỌ THƯỜNG MUỐN CHIA ĐỀU TIỀN DVMTR CHO CÁC HỘ NHƯNG DIỆN TÍCH RỪNG KHOẢN CHO MỖI HỘ BẢO VỆ LẠI KHÔNG THỂ BẰNG NHAU. VẬY PHƯƠNG THỨC NÀO ĐỂ GIÚP HỌ PHÂN CHIA TIỀN DVMTR CHO CÔNG BẰNG?

Trả lời:

1. Sinh hoạt và lao động theo cộng đồng là tập quán của đồng bào dân tộc. Để thực hiện được tập quán của mình, các hộ trong cộng đồng có thể thống nhất cử đại diện cộng đồng ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng với chủ rừng là tổ chức nhà nước.
2. Tiền chi trả DVMTR được nhận theo kết quả nghiệm thu của chủ rừng, cộng đồng có toàn quyền quyết định việc phân chia tiền giữa các hộ dân trong cộng đồng.



PHẦN IV
CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC





48

ĐIỀU KIỆN CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC ĐƯỢC NHẬN TIỀN DVMTR LÀ GÌ ?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC, Chủ rừng là tổ chức được nhận tiền chi trả DVMTR theo:

1. Cam kết quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR với Sở NN&PTNT.
2. Diện tích rừng cung ứng DVMTR được nghiệm thu.

49

THỰC HIỆN NGHIỆM THU ĐỐI VỚI CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:

Nghiệm thu đối với chủ rừng là tổ chức nhà nước theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 20/2011/TT-BNNPTNT, được thực hiện theo 3 bước sau:

Bước 1. Chủ rừng thực hiện nghiệm thu đối với hộ nhận khoán.

Bước 2. Chủ rừng tổng hợp kết quả nghiệm thu; lập biểu tổng hợp diện tích rừng do chủ rừng tự tổ chức quản lý bảo vệ; gửi cơ quan nghiệm thu trước ngày 31/12 năm kế hoạch.

Bước 3. Cơ quan nghiệm thu thực hiện nghiệm thu, tổng hợp, thông báo kết quả nghiệm thu cho Quỹ BV&PTR cấp tỉnh trước ngày 15/2 năm sau năm kế hoạch làm cơ sở thanh toán ủy thác tiền chi trả DVMTR của năm kế hoạch cho chủ rừng.



50

NGHIỆM THU ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN, CÔNG TY HỢP DANH, CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN, CÔNG TY CỔ PHẦN MÀ NHÀ NƯỚC SỞ HỮU DƯỚI 50% VỐN ĐIỀU LỆ THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời:



Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần mà nhà nước sở hữu dưới 50% vốn điều lệ, theo quy định thuộc chủ rừng là tổ chức không thuộc nhà nước, việc nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 20/2011/TT-BNNPTNT, gồm 3 bước như sau:

Bước 1. Trong trường hợp chủ rừng ký hợp đồng bảo vệ rừng hay hợp đồng/thỏa thuận liên doanh, liên kết với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, chủ rừng thực hiện nghiệm thu theo hợp đồng/thỏa thuận đã ký.

Bước 2. Chủ rừng lập biểu tổng hợp diện tích rừng chi trả DVMTR của chủ rừng gửi cơ quan nghiệm thu trước ngày 31/12 năm kế hoạch.

Bước 3. Cơ quan nghiệm thu thực hiện nghiệm thu, tổng hợp, thông báo kết quả nghiệm thu cho Quỹ BV&PTR cấp tỉnh trước ngày 15/2 năm sau năm kế hoạch làm cơ sở thanh toán ủy thác tiền chi trả DVMTR cho chủ rừng.



51

BAN QUẢN LÝ RỪNG, RPH ĐANG THỰC HIỆN KHOẢN BẢO VỆ RỪNG THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN KHÁC, CÓ ĐƯỢC SỬ DỤNG CÁC HỢP ĐỒNG KHOẢN BẢO VỆ RỪNG ĐỂ THỰC HIỆN CHI TRẢ DVMTR KHÔNG?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, chủ rừng là Ban quản lý RỪNG, RPH (tổ chức nhà nước) thực hiện khoản bảo vệ rừng, đối với diện tích rừng có cung ứng DVMTR:

1. Chủ rừng ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng với hộ nhận khoán có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Chủ rừng được sử dụng hợp đồng khoán bảo vệ rừng theo các chương trình dự án khác để thực hiện chi trả DVMTR trong trường hợp chủ rừng thống nhất được với hộ nhận khoán về áp dụng hệ số K.

52

QUYỀN CỦA CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC THAM GIA CUNG ỨNG DVMTR LÀ GÌ?

Trả lời:

Quyền của chủ rừng là tổ chức được quy định trong Luật BV&PTR. Khi chủ rừng tham gia cung ứng DVMTR có quyền theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn như sau:

1. Được yêu cầu người sử dụng DVMTR (nếu chi trả trực tiếp) hoặc Quỹ BV&PTR cấp tỉnh (nếu chi trả gián tiếp) chi trả tiền sử dụng DVMTR theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP;
2. Được cung cấp thông tin về các giá trị DVMTR;
3. Được tham gia vào việc kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện chi trả DVMTR; để nghị xác định lại hệ số K.



53

NGHĨA VỤ CỦA CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC THAM GIA CUNG ỨNG DVMTR LÀ GÌ?

Trả lời:

Nghĩa vụ của chủ rừng là tổ chức được quy định trong Luật BV&PTR. Khi chủ rừng tham gia cung ứng DVMTR có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn như sau:

1. Phải đảm bảo diện tích rừng cung ứng dịch vụ được bảo vệ và phát triển theo đúng chức năng được quy định trong quy hoạch và phát triển rừng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
2. Chủ rừng là tổ chức nhà nước: phải sử dụng số tiền được chi trả theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP; thống nhất việc áp dụng hệ số K với hộ nhận khoán bảo vệ rừng và được thể hiện trong hợp đồng khoán;
3. Không được phá rừng hoặc chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép.



PHẦN V
**BÊN SỬ DỤNG
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

5

BÊN SỬ DỤNG DVMTR CÓ NHỮNG QUYỀN GÌ?**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, bên sử dụng DVMTR có các quyền như sau:

1. Được cơ quan nhà nước về lâm nghiệp có thẩm quyền thông báo tình hình BV&PTR trong phạm vi các khu rừng có cung ứng DVMTR, về số lượng, chất lượng rừng đang cung ứng DVMTR;
2. Được Quỹ BV&PTR thông báo kết quả chi trả tiền DVMTR đến các chủ rừng;
3. Được tham gia vào việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước trong công tác BV&PTR trên phạm vi các khu rừng có cung ứng DVMTR;
4. Được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh tiền chi trả tiền DVMTR trong trường hợp bên cung ứng DVMTR không đảm bảo đúng diện tích rừng hoặc làm suy giảm chất lượng rừng mà bên sử dụng dịch vụ đã chi trả số tiền tương ứng.



BÊN SỬ DỤNG DVMTR CÓ NHỮNG NGHĨA VỤ GÌ?**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, được cụ thể hoá tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC, bên sử dụng DVMTR có các nghĩa vụ như sau:

1. Hàng quý, chậm nhất vào ngày 15 của tháng đầu của quý kế tiếp: tự kê khai số tiền DVMTR phải chi trả uỷ thác vào Quỹ BV&PTR.
2. Thực hiện việc chi trả tiền DVMTR đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng cho chủ rừng (trong trường hợp chi trả trực tiếp) hoặc cho Quỹ BV&PTR (trong trường hợp chi trả gián tiếp). Nếu chậm, phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.



56

NẾU KHU RỪNG CÓ CUNG ỨNG DVMTR, ĐÃ ĐƯỢC CHI TRẢ TIỀN DVMTR, NHƯNG KHU RỪNG BỊ CHUYỂN ĐỔI SANG MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG KHÁC KHÔNG PHẢI LÂM NGHIỆP HOẶC RỪNG BỊ THAY THẾ BẰNG MỘT LOÀI CÂY KHÁC THÌ DOANH NGHIỆP TRẢ TIỀN DVMTR CÓ ĐƯỢC KHIẾU NẠI KHÔNG?

Trả lời:

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, bên sử dụng DVMTR được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh tiền chi trả DVMTR trong trường hợp bên cung ứng DVMTR không đảm bảo đúng diện tích rừng hoặc làm suy giảm chất lượng rừng mà bên sử dụng dịch vụ đã chi trả số tiền tương ứng.

57

BÊN SỬ DỤNG DVMTR ĐƯỢC MIỄN, GIẢM TIỀN CHI TRẢ DVMTR TRONG NHỮNG TRƯỜNG HỢP NÀO?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, điều kiện được miễn, giảm tiền chi trả DVMTR gồm:

1. Bên sử dụng DVMTR bị thiên tai, dịch hoạ, hoả hoạn, động đất, bão lụt, lũ quét, lở, sóng thần, lở đất xảy ra làm thiệt hại trực tiếp đến vốn, tài sản của mình dẫn tới mất khả năng hoặc phải ngừng hoạt động hoạt động sản xuất kinh doanh; và không thuộc đối tượng bắt buộc phải mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.
2. Bên sử dụng DVMTR là cá nhân bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc bị tuyên bố là chết, mất tích không còn tài sản để trả hoặc không có người thừa kế hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho cá nhân đó.
3. Bên sử dụng DVMTR là pháp nhân, tổ chức kinh tế đã có quyết định giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật, không còn vốn, tài sản để chi trả nợ cho bên cung ứng DVMTR.

58

TRONG TRƯỜNG HỢP GẶP RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG THÌ BÊN SỬ DỤNG DVMTR LẬP HỒ SƠ GỒM NHỮNG GÌ? GỬI CHO AI?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT, khi xảy ra rủi ro bất khả kháng, bên sử dụng DVMTR lập 01 bộ hồ sơ xin miễn, giảm tiền chi trả DVMTR, gửi đến Sở NN&PTNT (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi hành chính một tỉnh) hoặc Tổng cục Lâm nghiệp (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi hành chính từ hai tỉnh trở lên).

Hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT.

59

CƠ QUAN NÀO CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MIỄN, GIẢM?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT:

1. UBND cấp tỉnh quyết định miễn, giảm đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi hành chính tỉnh.
2. Bộ NN&PTNT quyết định miễn, giảm đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi hành chính từ hai tỉnh trở lên.

60

TRONG TRƯỜNG HỢP XẢY RA TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG GIỮA BÊN CUNG ỨNG DVMTR VÀ BÊN SỬ DỤNG DVMTR THÌ CƠ QUAN, TỔ CHỨC NÀO SẼ GIẢI QUYẾT?

Trả lời:

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng thì các bên tiến hành thương lượng, thỏa thuận để tự giải quyết. Nếu tự giải quyết không được thì sẽ đề nghị cơ quan pháp luật xử lý căn cứ vào bản hợp đồng mà hai bên đã ký kết.



©giz, 2012

Địa chỉ liên hệ:

Chương trình Quản lý Nguồn Tài nguyên Thiên nhiên, GIZ

340 đường Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

T + 84 4 39329576

F + 84 4 39 329575

E office.fp@giz.de

I www.giz.de/viet-nam